|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  20/9/2023 | Dạy | Ngày | 5/10/2023 | 5,7/10/2023 |
| Tiết | 1,2 | 2,3 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2: THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**Đọc – hiểu văn bản: NẮNG MỚI**

**- Lưu Trọng Lư -**

**Thời gian thực hiện: 2 Tiết- tiết 17,18**

**A.MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**

- HS nhận biết, phân tích được một số yếu tố hình thức của bài thơ bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc…) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ VB;

**3. Về phẩm chất**:

- Giúp HS biết xúc động trước tình cảm, niềm xót thương khi nói về người mẹ.

- Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, những tình cảm thiêng liêng; đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** **1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh về mẹ, tình mẫu tử...

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Phiếu học tập, trả lời câu hỏi

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SGV, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ:

*Đọc những câu thơ/ cao dao viết về mẹ*

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe

- GV quan sát

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Gv tổ chức hoạt động

- Hs đọc thơ, ca dao

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài: *Mẹ - tiếng gọi thân thương trìu mến mà thiêng liêng vô cùng. Nhạc sĩ nào đó đã từng viết “Riêng mặt trời chỉ có 1 mà thôi/ Và mẹ em chỉ có 1 trên đời”. Mẹ là bầu sữa ngọt lành nuôi con khôn lớn, mẹ là ánh sáng của cuộc đời con. Nói về mẹ có rất nhiều nhà thơ viết hay, viết lạ, thế nhưng với Lưu Trọng Lư, ông đã có một cách thể hiện riêng. Hãy cùng tìm hiểu về tình cảm đó qua bài thơ “Nắng mới”.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đọc hiểu văn bản, hướng dẫn đọc và rèn luyện các kĩ năng đọc.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thể loại thơ bảy chữ và văn bản *Nắng mới.*

**c. Sản phẩm:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG** | | | | |
| **Mục tiêu**: - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn. - Đọc diễn cảm tác phẩm thơ hiện đại viết theo bút pháp lãng mạn . **Nội dung**: - **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung. - **HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm. | | | | |
| **HOẠT ĐỘNC GV VÀ HS** | | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | |
| **NV1: GV yêu cầu hs đọc và tự tìm hiểu về kiến thức Ngữ văn/ 40-42**  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: *Từ phần chuẩn bị ở nhà, hãy trình bày những hiểu biết về tác giả Lưu Trọng Lư và bài thơ Nắng mới.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV bổ sung:  + Ông là một trong những nhà thơ khởi xướng Phong trào Thơ mới và rất tích cực diễn thuyết bênh vực “Thơ mới” đả kích các nhà thơ “cũ”.   + Sau Cách mạng tháng Tám, ông tham gia Văn hoá cứu quốc ở Huế. Trong kháng chiến chống Pháp, ông hoạt động tuyên truyền, văn nghệ ở Bình Trị Thiên và Liên khu IV.  + Sau năm 1954, ông tiếp tục hoạt động văn học, nghệ thuật: hội viên Hội nhà văn Việt Nam từ năm 1957, đã từng làm Tổng thư ký Hội nghệ sỹ sân khấu Việt Nam.  + Năm 1991, ông mất tại Hà Nội. Ông đã được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2000.  **NV 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đọc bài thơ: giọng điệu nhẹ nhàng, chậm rãi, tình cảm...  GV đọc mẫu, HS đọc, nhận xét   * Giải nghĩa từ:*thiếu thời, giậu, nội, mường tượng.*   - HS thảo luận nhóm đôi phiếu học tập số 1 để tìm hiểu chung bài thơ. (*HS có thể làm ở nhà, đến lớp trao đổi ý kiến để thống nhất*)   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | | Xuất xứ |  | | Thể thơ, đặc điểm |  | | PTBĐ |  | | Bố cục, mạch cảm xúc |  | | Chủ thể, đối tượng trữ tình |  | | Nhan đề |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**1. Hướng dẫn HS cách đọc  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** Yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | | | **I. Kiến thức chung**  1/ Thơ sáu chữ, bảy chữ  2. Bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ  3. Nhan đề bài thơ  4. Sắc thái ý nghĩa của từ ngữ  **II. Đọc hiểu chung**  **1. Tác giả:**  **C:\Users\admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\40F425C3.tmp**  **LƯU TRỌNG LƯ**  **(1911-1991)**  - Lưu Trọng Lư (19/6/1911–10/8/1991), là một nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch Việt Nam.  - Quê quán: làng Cao Hạ, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.  - Phong cách nghệ thuật: giọng thơ trong trẻo, ý thơ tinh tế  - **Tác phẩm chính**: *Khói lam chiều, Tiếng thu (1939); Tỏa sáng đôi bờ (1959); Người con gái sông Gianh (1966)*  **2. Tác phẩm**  - **Xuất xứ**: Trích từ tập thơ “Tiếng thu”  - **Thể thơ**: thơ bảy chữ  Đặc điểm:  *Thơ bảy chữ là thể thơ mỗi dòng có 7 chữ. Các dòng trong bài thơ thường ngắt nhịp 4/3, cũng có khi bắt nhịp ¾. Cách ngắt nhịp còn phụ thuộc vào nghĩa của câu thơ, dòng thơ.*  *Bài thơ sáu chữ hoặc 7 chữ thường có nhiều vần. Vần thường là vần chân(được gieo ở cuối dòng thơ thứ nhất, thứ hai, thứ tư ở mỗi khổ), có thể gieo vần liền (vần được gieo liên tiếp ở các dòng thơ) hoặc cách (vần không được gieo liên tiếp mà thường cách ra 1 dòng thơ*).  - **PTBĐ:** Biểu cảm ( Tự sự, miêu tả)  **- Bố cục:** 2 phần  + Phần 1 (khổ thơ đầu): bức tranh thiên nhiên “nắng mới”.  + Phần 2 (khổ 2, 3): Nỗi nhớ của nhà thơ  **- Mạch cảm xúc:** Đan xen hiện tại và quá khứ.  - Bài thơ là lời của chủ thể trữ tình “tôi”, bộc lộ cảm xúc, tâm tư tình cảm về người mẹ của mình.  - **Nhan đề** được đặt theo một hình ảnh khơi nguồn cảm hứng cho tác giả. | |
| **Sản phẩm tổng hợp:**  (SƠ ĐỒ TƯ DUY PHẦN TÁC GIẢ, TÁC PHẨM) | | | | |
| **II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VB** | | | | |
| **1. Bức tranh thiên nhiên nắng mới (Khổ 1).** | | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS phân tích và nắm được nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của khổ thơ, từ đó thấy được không gian thiên nhiên khơi nguồn cảm xúc và tâm trạng hoài niệm của nhà thơ về người mẹ.  **Nội dung**:  **GV** đặt câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn thơ  **HS:** Suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi của giáo viên. | | | | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **1.Bức tranh thiên nhiên “nắng mới”.**  **?** Bức tranh thiên nhiên nắng mới được hiện lên ở thời gian, không gian nào? Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng nhà thơ? Tìm và nêu tác dụng của các biện phápnghệ thuật đặc sắc trong khổ thơ? Từ đó em cảm nhận được gì về bức tranh thiên nhiên nắng mới và tâm trạng của nhà thơ?   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | | ***Phương diên*** | ***Từ ngữ*** | | ***Thời gian*** |  | | ***Không gian*** |  | | ***Tâm trạng*** |  | | ***Nghệ thuật*** | | | ***Nhận xét:*** | |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Đọc khổ thơ thứ nhất và suy nghĩ thảo luận theo nhóm bàn để TLCH  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Yêu cầu nhóm trưởng trình bày kết quả thảo luận  **HS:** Trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau. | |  |  | | --- | --- | | Thời gian | *Hiện tại, buổi trưa buồn bên song cửa*  – Bình dị nhưng đủ sức lay động lòng người | | Không gian | *Nắng hắt bên song , Âm thanh tiếng gà xao xác, não nùng*  – Không gian hiu hắt | | Tâm trạng | *Xao xác, não nùng, lòng rượi buồn, chập chờn sống lại* | | Nghệ thuật:  - - Dùng từ đặc sắc: + hắt: => Gợi không gian hiu hắt, vắng lặng.  - - Từ láy “xao xác”, “não nùng” diễn tả âm thanh xao động. Tiếng gà nhấn mạnh sự vắng lặng của không gian, lấy động để tả tĩnh. Cách ngắt nhịp 2/2/3 thể hiện cảm xúc trầm buồn, nhớ thương.  - - Từ láy “chập chờn” thể hiện những hình ảnh trong quá khứ dần hiện lên trong tâm trí của nhân vật trữ tình. | | | **- Không gian tĩnh lặng, hiu hắt, đầy 1 màu hoài niệm.**  **- Tâm trạng buồn quạnh hiu xa vắng, nhớ thương những kỉ niệm huở ấu thơ.** | | | | | |
| ***GV:***Lời thơ viết giản dị, tự nhiên, không một chút cầu kỳ, gọt giũa đúng như Hoài Thanh đã nhận định: *“Lư để lòng mình tràn lan trên mặt giấy”* nhưng vẫn sức lay động lạ kỳ. Kỷ niệm ùa về, lung linh trong màu nắng mới, đánh thức dậy trong tâm hồn nhà thơ cả một thời dĩ vãng tưởng đã nhạt nhòa.  Hiện tại trước mắt mờ dần, nhường chỗ cho quá khứ tràn về. Nhịp cầu đã bắc, hoài niệm mênh mang… *“Những ngày không”* phải chăng là những ngày ấu thơ, khi tác giả còn nhỏ, lòng chưa vướng bận điều gì. Vậy tại sao nó lại khắc sâu trong tâm khảm nhà thơ đến vậy? Bởi vì *“những ngày không”* ấy đã in dấu một kỷ niệm hay hình ảnh một người nào.  Mạch thơ liên tục, trải dài sang khổ hai để chuyển hoàn toàn về quá khứ. Thuyền hồn đã cập bến *“ngày xưa”*, câu chuyện cổ tích về một người mẹ đã bắt đầu. | | | | |
| **2. Nỗi nhớ của nhà thơ (Khổ 2,3)** | | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp hs cảm nhận được hình ảnh người mẹ trong kí ức của NVTT, từ đó cảm nhận được nỗi nhớ, tình cảm của nhà thơ dành cho mẹ.  **Nội dung**: **GV** sử dụng KT khăn phủ bàn để tìm hiểu về hình ảnh người mẹ.  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. | | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Thảo luận nhóm bàn  - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 3 bằng cách trả lời các câu hỏi.  - Thời gian: 7 phút   |  | | --- | | **1. Hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào trong tâm tưởng của NVTT?**  **2. Tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm của nhà thơ dành cho mẹ?**  **Những nét nghệ thuật nào được tác giả sử dụng để tái hiện hình ảnh người mẹ?**  **Từ đó em có cảm nhận gì về người mẹ và tình cảm của nhà thơ dành cho mẹ?** | | |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** | | | **Hình ảnh, từ ngữ** | **Nghệ thuật** | | **Hình ảnh người mẹ:** | | |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình)  - Đọc các khổ thơ 2, 3.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:** Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | | | | **1. Hình ảnh người mẹ**  **-** Mẹ đưa áo đỏ ra dậu phơi mỗi khi có nắng mới về.  - Nét cười đen nhánh trong ánh trưa hè.  => Hình ảnh người mẹ- người phụ nữ Việt Nam thầm lặng hy sinh, thương yêu, chăm sóc chồng con suốt cả cuộc đời. |
| *=>* Hình ảnh người mẹ quá cố của nhà thơ từ đầu đến cuối chỉ được phác họa qua ba chi tiết: *“nắng mới”*, *“áo đỏ”* và *“nét cười”*, trong những giây phút xuất thân của họa sĩ – thi sĩ Lưu Trọng Lư, nó đã để lại một ấn tượng đẹp và sâu sắc. Phải chăng là vì ta chợt bắt gặp trong hình ảnh đó một cái gì rất đỗi thân quen như của mẹ ta mà cũng là của tất cả những người phụ nữ Việt Nam thầm lặng hy sinh, thương yêu, chăm sóc chồng con suốt cả cuộc đời.  Không gian nghệ thuật ám ảnh không tách rời hình ảnh người mẹ… Có thể hình ảnh ấy của bà mẹ đã đọng lại và lưu mãi trong tâm trí người đọc khi bài thơ đã hết, tạo một nỗi bùi ngùi, thương cảm. | | | | |
| **GV: Tổng hợp lại kiến thức:** *“Nắng mới”* là một bài thơ thoạt đọc qua không có gì đặc biệt, nhưng nếu có một tâm hồn đồng cảm, một tình yêu sâu nặng với người đã sinh thành ra mình thì bài thơ thực sự là một tiếng đàn đồng điệu. Hoài Thanh đã từng nói: *“Thơ Lưu Trọng Lư không phải là một bài thơ, nghĩa là không phải là một công trình nghệ thuật mà là tiếng lòng thổn thức hòa theo tiếng thổn thức của lòng ta”*. | | | | |
| **III. TỔNG KẾT** | | | | |
| **a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh  **b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | **ND CẦN ĐẠT** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Theo em, nội dung của văn bản là gì?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện trong văn bản?*  *+ Em nhận được bức thông điệp nào từ bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Kí ức về mẹ gắn liền với sự biết ơn, tình yêu tha thiết của NVTT.  **2. Nghệ thuật**  - Thể thơ thất ngôn  - Giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ.  - Cách ngắt nhịp đều đặn, chủ yếu là 4/3, gieo vần chủ yếu là vần thông.  **3. Ý nghĩa:**  Bồi đắp thêm tình cảm kính yêu người mẹ, trân trọng tình cảm gia đình cho người đọc. | | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (16’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho Hs vẽ tranh hoặc dựng hoạt cảnh, vẽ sơ đồ tư duy

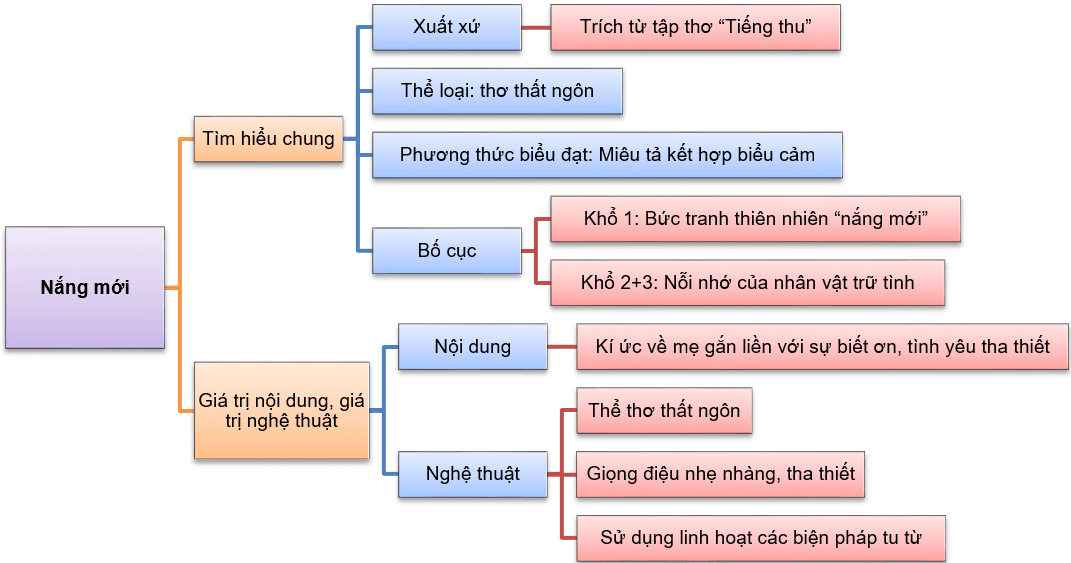
**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

1. *Vẽ sơ đồ tư duy bài học*

B2: Thực hiện nhiệm vụ



**4.Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm:** viết đoạn văn

**d) Tổ chức thực hiện** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

*Trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” ở bài “Nắng mới”, người mẹ hiện lên qua những hình ảnh được lựa chọn, để lại ấn tượng sâu đậm cho tác giả. Với em, hình ảnh, chi tiết nào về người mẹ của mình khiến em thấy yêu thương nhất. Hãy chia sẻ bằng 1 đoạn viết khoảng 10 câu văn.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ GV** gợi ý cho HS

**HS:** về nhà làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn. **B4: Kết luận, nhận định (GV)** - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* Chuẩn bị trước bài ***“Nếu mai em về Chiêm Hóa”***

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  15/9/2023 | Dạy | Ngày | 10/10/2023 | 10/10/2023 |
| Tiết | 4,5 | 1,2 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2: Văn bản: NẾU MAI EM VỀ CHIÊM HÓA**

**– *Mai Liễu* –**

**( Thời gian thực hiện: 2 Tiết- tiết 19,20)**

**A.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết, phân tích được một số yếu tố hình thức của bài thơ sáu chữ (số chữ ở mỗi dòng, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc…) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Nếu mai em về Chiêm Hóa.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của thơ.

**3. Về phẩm chất**: Giúp HS bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** **1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Hình ảnh liên quan đến lễ hội Lồng Tồng

- Phiếu học tập, trả lời câu hỏi

- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SGV, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **ND CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ -** Kĩ thuật động não:  - GV đặt câu hỏi:  ? Em hãy kể tên một số tác phẩm thơ viết về đề tài tình yêu quê hương, đất nước?  HS kể tên các bài thơ (Quê hương – Tế Hanh; …)  **Bước 2: thực hiện** - HS suy nghĩ và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **Bước 4: kết quả**  **- GV kết nối vào bài học:**  **GV:** *Các em học sinh thân mến, các sáng tác về đề tài này thì nhiều vô kể. Ngày hôm nay, cô muốn giới thiệu cho các em một tác giả mới, tác giả này viết rất nhiều đề tài, nhưng lại dành mối quan tâm đặc biệt cho quê hương và tình người miền núi. Đó chính là tác giả Mai Liễu. Với ông, tình yêu quê hương và tình người miền núi chính là niềm trăn trở, hối thúc tác giả cầm bút. Và nó cứ trở đi, trở lại mãi trong cuộc đời cầm bút của nhà thơ. Hoài niệm về quê hương và cội nguồn của ông được thể hiện sâu sắc trong nhiều bài thơ và nó làm nên một thế giới nghệ thuật riêng không trộn lẫn với bất cứ ai. Mỗi bài thơ giống như một cánh cửa mở vào cõi tâm hồn trĩu nặng tình yêu của nhà thơ đối với quê hương, nguồn cội của mình.* ***“Nếu mai em về Chiêm Hóa”*** *là một trong những bài thơ tiêu biểu của ông về quê hương, mảnh đất Chiêm Hóa – một huyện nằm ở phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang. Và ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài thơ này* |  |

- GV đặt câu hỏi:

? Em hãy kể tên một số tác phẩm thơ viết về đề tài tình yêu quê hương, đất nước?

HS kể tên các bài thơ (Quê hương – Tế Hanh; …)

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đọc hiểu văn bản, hướng dẫn đọc và rèn luyện các chiến thuật đọc.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thể loại thơ bảy chữ và văn bản Nắng mới.

**c. Sản phẩm:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG (…’)** | | | | | |
| **Mục tiêu**: - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn. - Đọc diễn cảm tác phẩm thơ hiện đại viết theo bút pháp lãng mạn. **Nội dung**: - **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung. - **HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm. | | | | | |
| **Hoạt động của thày và trò** | | | | **Nội dung cần đạt** | |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: *Từ phần chuẩn bị ở nhà, hãy trình bày những hiểu biết về tác giả Mai Liễu và bài thơ Nếu mai em về Chiêm Hóa.*  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV bổ sung:  + Ông là nhà thơ dân tộc Tày, nổi tiếng với những vần thơ thấm đẫm tình yêu quê hương đất nước, đặc biệt là những vần thơ về đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao, biên giới.  + Thơ Mai Liễu khá phong phú về đề tài. Nhà thơ viết nhiều về Bác Hồ, về chiến tranh - người lính, về tình yêu, và gần đây viết nhiều về thế sự, nhưng đề tài mà ông quan tâm hơn cả và qua đó cũng bộc lộ “con người thơ” của mình nhiều hơn cả là quê hương và tình người miền núi.  **NV 2:**  - GV hướng dẫn HS đọc bài thơ: đọc đúng một số tên riêng; giọng điệu nhẹ nhàng, chậm rãi  GV đọc mẫu, HS đọc, nhận xét  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  ? Nêu hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ của bài thơ  ? Bài thơ được tác giả viết theo thể thơ nào?  ? Nêu các PTBĐ của bài thơ? Đâu là PTBĐ chính?  ? Có thể chia bài thơ này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**1. Hướng dẫn HS cách đọc  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** Yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | | | | **I. Đọc hiểu chung**  **1. Tác giả:**  Giáo án Nếu mai em về Chiêm Hóa (Cánh diều 2023) | Giáo án Ngữ văn 8 (ảnh 1)  **MAI LIỄU (1949 – 2020)**  - **Mai Liễu (1949 -2020), tên thật** là Ma Văn Liễu. Khi làm thơ, làm báo, ông lấy bút danh là Mai Liễu.  - **Quê** tại xã Công Đa, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.  - **Phong cách sáng tác**: phong phú về đề tài, viết nhiều về Bác Hồ, về chiến tranh, người lính, tình yêu, thế sự, đặc biệt là quê hương và tình người miền núi.  - **Tác phẩm chính**: Suối làng (1994), Mây vấn bay về núi (1995), Lời then ai buộc (1996), Giấc mơ của núi (2001), Núi vẫn còn mưa (2013) …  **2. Tác phẩm**  - **Xuất xứ**: Trích trong *Thơ Mai Liễu*, NXB Nhà văn, Hà Nội, năm 2015.  - **Thể thơ**: thơ sáu chữ  - **PTBĐ:** Biểu cảm ( Tự sự, miêu tả)  **- Bố cục:** 3 phần  + Phần 1 (khổ 1,2): Bức tranh thiên nhiên vào mùa xuân ở Chiêm Hóa.  + Phần 2 (khổ 3, 4): Vẻ đẹp con người trong mùa xuân.  + Phần 3 (khổ còn lại): Nét riêng trong lễ hội đầu năm ở Chiêm Hóa. | |
| **Sản phẩm tổng hợp:**  (SƠ ĐỒ TƯ DUY PHẦN TÁC GIẢ, TÁC PHẨM)  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | | | | |
| **II. ĐỌC & TÌM HIỂU CHI TIẾT VB** | | | | | |
| **1. Bức tranh thiên nhiên vào mùa xuân ở Chiêm Hóa. ( khổ 1+2)** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS phân tích và nắm được nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của bài thơ thơ, từ đó thấy được vẻ đẹp đặc sắc của thiên nhiên Chiêm Hóa và tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương của tác giả  **Nội dung**:  **GV** đặt câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn thơ  **HS:** Suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi của giáo viên. . | | | | | |
| **Hoạt dộng của thày và trò** | **Nội dung cần đạt** | | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  | | --- | --- | | **1.Bức tranh thiên nhiên vào mùa xuân ở Chiêm Hóa ? Bức tranh thiên nhiên mùa xuân ở Chiêm Hóa hiện lên qua những hình ảnh chi tiết nào? Để làm nổi bật vẻ đẹp thiên nhiên, tác giả sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì? Từ đó em cảm nhận được gì về khung cảnh thiên nhiên nơi đây?** | | | **Hình ảnh, chi tiết** | **Biện pháp nghệ thuật** |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Đọc hai khổ thơ và suy nghĩ thảo luận theo *nhóm bàn* để trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Yêu cầu nhóm trưởng trình bày kết quả thảo luận  **HS:** Trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình ảnh, chi tiết** | **Biện pháp nghệ thuật** | | | * **Mưa tơ rét lộc - Mùa măng - Sông Gâm đôi bờ cát trắng - Đá ngồi dưới bến - Non thần xanh ngút ngát.** | **Nhân hóa - Đá ngồi… trông nhau - Non thần hình như trẻ lại.** | **Cách xưng hô: em - ta**   * Tạo cảm giác thân thương | | -> Khung cảnh thiên nhiên Chiêm Hóa gần gùi, giản dị nhưng có hồn, tạo nên mùa xuân tươi đẹp, rực rỡ, tràn đầy sức sống mãnh liệt. | | | | | | | |
| ***GV:*** *Cách xưng hô “anh - ta” vừa độc lạ vừa có cái hay riêng. “Em” ở đây không chỉ cụ thể một ai mà nói chung chung về những con người ở quê hương Chiêm Hóa, còn ta chính là tác giả. Thường thì mọi người sẽ trở lại quê hương vào dịp Tết. Chắc vì lý do đó mà tác giả nhắc đến tháng Giêng trong bài. Mưa tơ là những cơn mưa đầu tiên của mùa xuân, không to mà lất phất. Rét lộc tuy ẩm ướt nhưng thuận lợi cho sự hồi sinh của cây cỏ trong thời tiết mùa đông giá rét. Đây chính là điều kiện thiên nhiên của miền núi vào tầm tháng Giêng.*  *Ở vùng miền núi như Chiêm Hóa, sông và núi có thể nói là hai cảnh vật chính ở đây. Cũng chính vì lý do đó mà tác giả đã giành trọn vẹn khổ thơ hai để viết về hai hình ảnh này. Sông Gâm là một con sông có nhánh chảy qua Chiêm Hóa. Việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa đã khiên cho cảnh vật trở nên có hồn hơn, sinh động hơn. Sông Gâm với đôi bờ cát trắng với những tảng đá dài. Những tảng đá từ bờ này nhìn sang bờ kia như đang trông nhau. Những hòn núi nhìn như trẻ lại, khoác lên mình bộ quần áo mới màu xanh ngút.*  *GV: Trên nền cảnh thiên nhiên, cảnh vật Chiêm Hóa đẹp đẽ và tươi tắn ấy nổi bật lên hình ảnh con người ở đây và cụ thể là những người con gái bản Tầy, bản Dao xinh đẹp* | | | | | |
| **2. Hình ảnh những người con gái xinh đẹp ở vùng đất Chiêm Hóa ( khổ 3,4)** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Hình dung rõ hình ảnh và vẻ đẹp cũng như hoạt động của các cô gái xinh đẹp vùng Chiêm Hóa.  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT KTB để tìm hiểu về hình ảnh những cô gái.  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. | | | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Thảo luận nhóm bàn  - Giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm bàn, trả lời các câu hỏi.  - Thời gian: 5 phút  ? Tìm những chi tiết nổi bật tác giả sử dụng để khắc họa các cô gái vùng đất Chiêm hóa? Đặc sắc nghệ thuật được sử dụng trong hai khổ thơ? Cảm nhận của em con người nơi đây  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** - Quan sát những chi tiết trong SGK (*GV đã chiếu trên màn hình*)  - Đọc các khổ thơ 3,4.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:** Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | | | | | + Cô gái Dao nào cũng đẹp, vòng bạc rung rinh, ngù hoa mơn mởn.  + Con gái bản Tày duyên quá, nụ cười môi mọng.  + NT:  - Liệt kê: các cô gái Dao, cô gái Tày  - Nhân hóa: mùa xuân e cũng lạc đường. |
| *=> Con gái Tuyên Quang vừa đẹp lại vừa duyên. Những cô gái Dao duyên dáng, xúng xính trong những món trang sức bạc. Những cô gái Tày lại khiến người ta mê mẩn trong sắc chàm của bộ trang phục truyền thống cùng nụ cười tỏa nắng khiến người ta lạc quên lối về.* | | | | | |
| **3. Nét riêng trong lễ hội đầu năm ở Chiêm Hóa. (Khổ 5)** | | | | | |
| **Mục tiêu**: HS hiểu được tình cảm, thái độ của nhà thơ đối với nét văn hóa đặc sắc, niềm tự hào và ty quê hương của tác giả.  **Nội dung**: **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi, KT thảo luận cặp đôi  **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. | | | | | |
| **Hoạt động của thày và trò** | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  1.Những nét đẹp văn hóa nào được tác giả giới thiệu trong khổ thơ cuối?  2. Việc lặp lại câu thơ “Nếu mai em về Chiêm Hóa” có tác dụng gì? Qua đó, em hiểu nhà thơ là người ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: đọc ngữ liệu trong SGK (khổ 5), suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi, trao đổi cặp đôi.  **GV**: giải thích, bình thêm.  **GV: cho HS xem lễ hội lùng tùng và trò chơi ném còn.**  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**- Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**- Gọi HS trải lời câu hỏi  - Các hs khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | | *Nếu mai em về Chiêm Hóa*  *Đầu xuân đi hội lùng tùng*  *Quả còn chạm vai thì nhặt*  *Ngày lành duyên tốt mừng nhau.*  **\* Những nét đặc sắc văn hóa:**  - Hội lùng tùng  - Trò chơi dân gian: ném còn giao duyên đầu năm  *=> Nét văn hóa truyền thống, mang đậm bản sắc dân tộc của người dân miền núi phía Bắc, tạo nên những giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc VN*.  **\* NT:** Câu thơ được lặp lại 2 lần (khổ đầu và khổ cuối) tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng, giống như một lời mời gọi mọi người hãy đến thăm quê hương Chiêm Hóa, tham gia lễ hội xuân truyền thống của quê hương.  **\* Tình cảm của nhà thơ với quê hương:**  **=>Tình yêu quê hương, nỗi nhớ quê hương tha thiết của tác giả Mai Liễu.** | | | |
| **GV: Bình**  *Với lời thơ giản dị, giàu cảm xúc, ngôn ngữ đậm chất dân tộc "Nếu mai em về Chiêm Hóa” đã cho thấy tình yêu quê hương cùng mong muốn được về quê sâu sắc. Dù đi đâu thì được trở về quê hương cũng là điều hạnh phúc nhất. Nơi đó không chỉ là vùng đất nơi ta lớn lên mà còn có gia đình, có ba mẹ chờ đợi.* | | | | | |
| **III. TỔNG KẾT** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Khái quát được nội dung, nghệ thuật của bài thơ  **Nội dung**:  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY VÀ TRÒ** | | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt kiến thức | | | **1. Nghệ thuật:**  - Thể thơ sáu chữ, giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết.  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị mà giàu sức gợi. Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ.  **2. Nội dung:**  - Thể hiện sự hoài niệm sâu sắc của tác giả về quê hương.  - Khắc họa rõ nét vẻ đẹp thiên nhiên, con người cùng những nét đẹp văn hóa độc đáo của vùng đất Chiêm hóa quê hương ông.  - Tình yêu và nỗi nhớ quê hương tha thiết của nhà thơ  **3. Ý nghĩa:**  - Tình yêu, niềm tự hào quê hương của tác giả.  - Nhắc nhở chúng ta hãy cố gắng phát huy, giữ gìn các nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương cũng như của dân tộc VN. | | |

**3. Hoạt động 3 : Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học để chơi trò chơi ô chữ.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân-> trả lời các câu hỏi trong trò chơi.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV nêu yêu cầu**  *Giả sử sau dấu ba chấm “Nếu mai em về ….” Là tên vùng đất quê hương em, thì em sẽ chia sẻ những hình ảnh, chi tiết nào của quê hương mình? Vì sao em lại chọn các chi tiết, hình ảnh ấy?*  -> Viết một đoạn văn ngắn để giới thiệu về vùng đất quê hương em với những nét đặc trưng và vẻ đẹp riêng của vùng đất ấy?  **B2: thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh độc lập viết đoạn văn  GV gợi ý, giúp đỡ  **B3: Báo cáo kết quả:**  - Hs trình bày sản phẩm cá nhân  - Gv gọi hs nhận xét,  **B4: Đánh giá**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, chấm điểm | **IV. Luyện tập** |

**4.Hoạt động : Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm: viết** đoạn văn

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV nêu yêu cầu**  ? Dựa vào nội dung bài thơ, em hãy vẽ bức tranh về thiên nhiên, con người, nét đẹp văn hóa vùng đất Chiêm hóa?  ? Các em làm gì để giữ gìn, phát huy những nét đẹp văn hóa của dân tộc?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ** Học sinh thực hiện ở nhà  **B3: Báo cáo**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet  **HS** nộp sản phẩm trong tiết học sau  **B4: Kết luận, nhận định**  - Chuẩn bị trước bài ***“Đường về quê mẹ”***  ***+ Nhóm 1- dãy 1: tìm hiểu tư liệu thông tin về tác giả Đoàn Văn Cừ***  ***Nhóm 2: Tìm hiểu về sự nghiệp sáng tác của ông*** | **V. Vận dụng** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  20/9/2023 | Dạy | Ngày | 13/10/2023 | 12,14/10/2023 |
| Tiết | 1,2 | 3,1 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2: THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU : ĐƯỜNG VỀ QUÊ MẸ**

**(Đoàn Văn Cừ)**

( Thời gian thực hiện: 2 Tiết- tiết 21-22)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ *Đường về quê mẹ*.

- Nắm được ý nghĩa bài thơ thông qua bức tranh thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của con người.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đường về quê mẹ.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đường về quê mẹ.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Phiếu trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học *Đường về quê mẹ.*

- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp.

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 21**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS: *Chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ của em khi mỗi lần được về quê.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt vào bài học mới: *Quê hương luôn là điểm tựa,là hành trang ,là động lực của mỗi người con người. Quê hương chứa đựng cả một vùng kí ức đẹp đẽ, đầy êm đềm và thơ mộng. Đây cũng là chủ đề sáng tác phổ biến đối với rất nhiều nhà thơ, nhà văn . Một trong những tác giả tiêu biểu là nhà thơ Đoàn Văn Cừ với vô vàn các tác phẩm thành công để đời. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một bài thơ của ông trong chủ đề này nhé!*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung: 25 phút**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm *Đường về quê mẹ*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Đường về quê mẹ.*

**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số nét về tác giả Đoàn Văn Cừ và thông tin tác phẩm *Đường về quê mẹ*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG** | | | | | |
| **Mục tiêu**: - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Nhận biết được tác phẩm thơ bảy chữ. - Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.  **Nội dung**: - **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung. - **HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm. | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | | | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: *Từ phần chuẩn bị ở nhà, hãy trình bày những hiểu biết về tác giả Đoàn Văn Cừ và bài thơ Đường về quê mẹ.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV bổ sung:  + Ông được bạn đọc biết đến từ những bài thơ viết về hội hè, đình đám, chợ tết nông thôn đăng trên báo Ngày nay của nhóm Tự lực văn đoàn.  + Ông vốn là một giáo viên tiểu học, hay làm thơ và đã từng có tập thơ Thôn ca in từ năm 1939.  + Từ năm 1948 đến 1952, ông phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam.  + Từ năm 1955, ông công tác ở Chi hội văn nghệ Liên khu II, sau đó công tác ở NXB Phổ thông. Đến tuổi nghỉ hưu ông về lại quê hương xã Trực Nội, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vui với thú điền viên xưa cũ.  + Ông viết không nhiều. Sau tập Thôn ca I (1939) ông có tập Thôn ca II (1960), NXB Văn học ấn hành. Năm 1979, Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hà Nam Ninh cho in tập “Dọc đường xuân” tập hợp một số bài thơ của ông.  **NV 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đọc bài thơ: đọc đúng một số tên riêng; giọng điệu nhẹ nhàng, chậm rãi  GV đọc mẫu, HS đọc, nhận xét  - GV đặt tiếp câu hỏi:  ? Xuất xứ văn bản?  *? Bài thơ được viết theo thể thơ nào?*  *? Phương thức biểu đạt của bài thơ?*  *? Bố cục của văn bản?*  *? Ý nghĩa nhan đề của bài thơ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - -HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  ? Nêu hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ của bài thơ ?  ? Bài thơ được tác giả viết theo thể thơ nào?  ? Nêu các PTBĐ của bài thơ? Đâu là PTBĐ chính?  ? Có thể chia bài thơ này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **?** Ý nghĩa nhan đề bài thơ ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**1. Hướng dẫn HS cách đọc  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:** Yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.   * Giải nghĩa từ: | | | | | **1. Tác giả**    **-Đoàn Văn Cừ (1913 – 2004)**  - Quê: thôn Đô Đò, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định  - Gia đình: sinh ra trong một gia đình nông dân.  - Ông còn có các bút danh khác là Kẻ Sĩ, Cư sĩ Nam Hà, Cư sĩ Sông Ngọc và ngoài thơ ông cũng sáng tác văn xuôi.  **2. Tác phẩm**  **2. Tác phẩm**  **Xuất xứ**: Thơ Mới 1932 – 1945: Tác giả và tác phẩm, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001.  - **Thể thơ**: thơ bảy chữ  - **PTBĐ:** Biểu cảm ( Tự sự, miêu tả)  **- Bố cục:** 4 phần  + Phần 1 : Không gian và thời gian khi “tôi” về quê.(Khổ 1)  + Phần 2: Bức tranh thiên nhiên và con người nơi làng quê ( khổ 2,4).  + Phần 3: Hình ảnh người mẹ trên con đường về quê (khổ 3,5).  + Phần 4: Những tâm tư, tình cảm của tác giả về nơi cội nguồn ( khổ 6).  - Bài thơ là lời của người con – nhân vật “tôi”.  - Nhan đề bài thơ được đặt theo một hình ảnh khơi nguồn cảm xúc trong tác giả, miêu tả khung cảnh đồng quê trên đường đi của mấy mẹ con đã hiện lên những kí ức đẹp về thiên nhiên và con người quê ngoại. |
| **II. ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VB** | | | | | |
| **1. Không gian và thời gian khi “tôi” về quê ( khổ 1): 15 phút.** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS phân tích và nắm được nội dung, nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa của bài thơ, từ đó thấy được vẻ đẹp đặc sắc của thiên nhiên và vẻ đẹp của con người .  **Nội dung**: Tâm trạng vui mừng, háo hức của người con mỗi lần cùng mẹ về quê ngoại.Đồng thời còn thể hiện tình cảm yêu mến, niềm tự hào của con về vẻ xinh đẹp, nết na của mẹ .  **GV** đặt câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn thơ  **HS:** Suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi của giáo viên. | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**   |  |  | | --- | --- | | **1. Không gian và thời gian khi “tôi” về quê (khổ 1).**  *? Nhân vật “tôi” về quê mẹ vào thời điểm nào? Không gian khi mẹ đưa nhân vật “tôi” về quê có gì đặc biệt?*  *? Nhận xét về cách xưng hô “u”, cách gọi “hai thân” của tác giả.* | | | **Thời gian** | **Không gian** |     **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Đọc hai khổ thơ và suy nghĩ thảo luận theo nhóm bàn để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Yêu cầu nhóm trưởng trình bày kết quả thảo luận  **HS:** Trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau. | | | | ***a. Thời gian***  - “Tôi” về quê mẹ *khi đã lớn.*  - Thường về vào “*mỗi mùa xuân”* gặp mặt, thăm hỏi họ hàng bên quê ngoại.  → Tác giả mở đầu bằng hồi ức của đứa con vẫn giữ lại trong trí tưởng hình ảnh lúc bé theo mẹ về thăm quê ngoại.  ***b. Không gian***  - “Dặm liễu mây bay sắc trắng ngần”: vừa miêu tả khung cảnh thiên nhiên, vừa thể hiện cách điệu sắc đẹp ngoại hình của mẹ: nhẹ nhàng, tinh tế, thướt tha, đầy uyển chuyển...  → Gần gũi, đầy văn hóa. | |
| ***GV:*** *khái quát nội dung khổ 1 và chuyển nội dung tiếp theo Chuyển tiết 22.* | | | | | |
| **2. Bức tranh thiên nhiên và con người nơi làng quê ( khổ 2,4): 15 phút** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Hình dung rõ hình ảnh thiên nhiên và vẻ đẹp của con người nơi làng quê.  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để trình bày sản phẩm. | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát khổ 2, 4 và trả lời câu hỏi sau:  *? Liệt kê các hình ảnh, chi tiết về thiên nhiên và con người?*  *? Nhận xét về màu sắc, đường nét của bức tranh thiên và vẻ đẹp tâm hồn con người được thể hiện trong tác phẩm ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng  → Hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam. Cảnh vật vừa sinh động, tràn đầy sức sống, hiện lên như một bức tranh thôn quê với những màu sắc và đường nét được phối hài hòa  => Thiên nhiên và con người hiện lên đầy vẻ mộc mạc, giản dị đến lạ nhưng cũng đầy thân thương, yên bình của một làng quê, mà khiến cho ai đi đâu cũng nhớ về. | | | **2. Bức tranh thiên nhiên và con người nơi làng quê ( khổ 2,4)**  - Hình ảnh quen thuộc trên con đường mẹ dẫn “tôi” về quê:  + *Những rặng đề, những dòng sông trắng lượn ven đê, cồn xanh*, *bãi tía*.  + Khung cảnh chiều quê: *đường xa nắng nhạt vàng, trời xanh, cò trắng bay từng lớp, xóm chợ lều phơi xác lá bàng.*  - Cuộc sống nơi thôn quê:  + Người làm đất trồng cây: *người xới cà, ngô rộn bốn bề.*  *+* Cảnh những người nông dân bới khoai gánh về thôn ấp *“đoàn người về ấp gánh khoai lang”*.  → Hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam. Cảnh vật vừa sinh động, tràn đầy sức sống, hiện lên như một bức tranh thôn quê với những màu sắc và đường nét được phối hài hòa. | | |
| **3. Hình ảnh người mẹ trên con đường về thăm quê (Khổ 3,5): 15 phút** | | | | | |
| **Mục tiêu**: HS cảm nhận được vẻ đẹp của người mẹ ...  **Nội dung**: **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi, KT thảo luận cặp đôi  **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. | | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *? Tác giả đã khắc họa hình ảnh về người mẹ trên con đường về quê qua những chi tiết nào?*  *? Em hiểu nghĩa của từ ngữ “mang đi” trong dòng 20 là gì?*  *? Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho mẹ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức:  **→ Hình ảnh người mẹ như e ấp, “tôi” cảm thấy mẹ mình như bao cô gái quê ở tuổi cập kê, khép nép, đầy dịu dàng**  Qua những chi tiết đó, bài thơ đã thể hiện được tình cảm yêu mến, niềm tự hào của con về vẻ xinh đẹp, nết na của mẹ.  **NV4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời:  *? Ở khổ thơ cuối, lời khen của những người cùng quê dành cho mẹ như thế nào?*  *? Bài thơ đã diễn tả được tâm trạng và tình cảm gì của nhà thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. | | **3. Hình ảnh người mẹ trên con đường về thăm quê (Khổ 3,5)**  - *Thúng cắp bên hông, nón đội đầu:*  - Khuyên vàng, yếm thắm, áo the nâu (trang phục của người con gái thời xưa).  - Ngoại hình: mắt sáng, môi hồng, má đỏ au.  → Dưới cái nhìn của “tôi”, hình ảnh người mẹ hiện lên là một người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, có cảm nhận mẹ mình như thời con gái.  - Khi về làng:  + “Tà áo nâu in giữa cánh đồng, gió chiều cuốn bốc bụi sau lưng”: mẹ khép mình, như tránh những làn bụi hắt.  + “bóng người thôn nữ”: người con gái làng quê.  + “cúi nón” che đi cặp má hồng.  **→ Hình ảnh người mẹ như e ấp, “tôi” cảm thấy mẹ mình như bao cô gái quê ở tuổi cập kê, khép nép, đầy dịu dàng .**  **4/ Những tâm tư, tình cảm của tác giả về nơi cội nguồn.**  - Khen “u nết thảo hiền”, dẫu đã lấy chồng nhưng vẫn không quên đường về quê.  → Người mẹ hiện lên với nết “thảo hiền” dễ mến. Dù lấy chồng xa xứ nhưng mẹ vẫn không quên đường về quê mẹ, vẫn về thăm quê hương, tổ tiên, ông bà, cha mẹ, họ hàng.  - Bài thơ đã thể hiện tình cảm gắn bó của tác giả đối với quê hương. Đồng thời còn thể hiện tình cảm yêu mến, niềm tự hào của con về vẻ xinh đẹp, nết na của mẹ. | | | |
| **III. TỔNG KẾT : 5 phút** | | | | | |
| **Mục tiêu**: Khái quát được nội dung, nghệ thuật của bài thơ.  **Nội dung**:  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | | | | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - *Chia nhóm theo bàn.*  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản?  ? Bài học ý nghĩa của văn bản  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **1. Nghệ thuật:**  - Thể thơ bảy chữ cùng lời thơ giản dị, mộc mạc.  - Nhịp thơ linh hoạt.  - Lối miêu tả chân thực, gần gũi, đầy sinh động.  **2. Nội dung:**  - Bài thơ gợi về những dòng hoài niệm và tâm trạng vui mừng, háo hức của người con mỗi lần cùng mẹ về quê ngoại.  - Thể hiện tình cảm yêu mến, niềm tự hào của con về người mẹ.  **3/ Ý nghĩa :**  - Nhắc nhở chúng ta hãy luôn nhớ về cội nguồn với lòng biết ơn và kính trọng. | | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP : 10 phút**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học để làm một số dạng bài tập.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân-> trả lời các câu hỏi của gv.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  -Trình bày cảm nghĩ về người mẹ trong bài thơ**?**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh độc lập nêu cảm nghĩ của bản thân  GV lắng nghe, gợi ý  **B3. Báo cáo**  Học sinh trình bày cảm nghĩ của mình về người mẹ trong bài thơ  Học sinh lắng nghe  **B4. Nhận xét**  HS nhận xét, bổ sung  GV nhận xét, đánh giá | **IV. Luyện tập**  Trình bày cảm nghĩ về người mẹ trong bài thơ**?** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG : 5 PHÚT**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ. **c) Sản phẩm:** thuyết trình của HS

**d) Tổ chức thực hiện** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)** ? Bài thơ bồi đắp cho em tình cảm gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:** suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS trả lời câu hỏi**

**B4: Kết luận, nhận định (GV) \* Về nhà** chuẩn bị trước bài :**Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ**

**( Đọc và trả lời các câu hỏi )**

.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  25/9/2023 | Dạy | Ngày | 16/10/2023 | 16/10/2023 |
| Tiết | 4 | 1 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2: THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:SẮC THÁI NGHĨA CỦA TỪ**

**( Thời gian thực hiện: 1 tiết- tiết 23)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Củng cố kiến thức đã học và làm bài tập thực hành tiếng Việt*: Sắc thái của từ ngữ* (khái niệm, đặc điểm và hiệu quả lựa chọn từ ngữ)

- Luyện tập theo các bài tập: *Thực hành tiếng Việt - Sắc thái của từ ngữ*

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- *Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**b.Năng lực riêng**

- Nhận biết được sắc thái nghĩ của từ ngữ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ.

- Hiểu được cách thức lựa chọn sắc thái từ ngữ trong việc tạo lập văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

- Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Soạn bài dạy điện tử, ti vi

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho học sinh; tạo vấn đề vào chủ đề

b) Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời/chia sẻ của HS bằng ngôn ngữ

d) Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- -**GV chiếu đoạn ngữ liệu sau:*Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác****bồng bềnh****huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác****trắng xóa****tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con****đen huyền****, con****trắng tuyết****, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.* *(Đường đi Sa Pa, theo Nguyễn Phan Hách)*  - Gv yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: *Tìm những từ đồng nghĩa với các từ in đậm trên và giải thích tại sao tác giả chọn những từ in đậm mà không chọn những từ đồng nghĩa khác?*  **Bước 2:** **HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS độc lập suy nghĩ  - GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết)  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời bất kì 2-3 HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác lắng nghe và bổ sung (nếu có).  Dự kiến sản phẩm  - GV gợi mở:  + Từ đồng nghĩa với trắng xóa: Trắng tinh, Trắng muốt, trắng ngần, trắng phau..  + Từ đồng nghĩa với bồng bềnh: bập bềnh, bập bồng, bềnh bồng, dập dềnh.  + Từ đồng nghĩa với đen huyền: đen ngòm, đen láy, đên nhẻm, đen trũi,…  Giải thích:  Tác giả sử dụng những từ in đậm trên là vì những từ trên tạo nhịp điệu cho văn bản và tăng tính chân thực hấp dẫn giúp ngườiđọc dễ hình dung và tưởng tưởng cảnh sắc của Sa Pa  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá.  *- GV dẫn dắt vào bài học mới:* Như vậy, việc sử dụng một từ ngữ mang nhiều ý nghĩa khác nhau đã tạo nên sắc thái từ vô cùng đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, việc sử dụng từ ngữ như thế nào phù hợp với văn cảnh của từng câu văn, nâng cao hiệu quả trong giao tiếp thì bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về Sắc thái nghĩa của từ ngữ. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC : 20 phút**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về sắc thái nghĩa của từ**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách xác định sắc thái nghĩa của từ, cách sử dụng từ ngữ phù hợp với văn cảnh trong câu.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| ***Nhiệm vụ 1: Hiểu biết chung về  sắc thái nghĩa của từ***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân dựa vào kiến thức ngữ văn, trả lời các câu hỏi:  ***+****Nêu khái niệm sắc thái nghĩa của từ?*  *+ Nêu đặc điểm sắc thái nghĩa của từ? Cho ví dụ?*  **Bước 2:** **HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết)  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Học sinh trình bày các nội dung:  ***+****Nêu khái niệm sắc thái nghĩa của từ?*  *+ Nêu đặc điểm sắc thái nghĩa của từ? Cho ví dụ?*  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  Lươ ý: Trong nói (viết), cần lựa chọn các từ ngữ có sắc thái nghĩa phù hợp để nâng cao hiệu quả giao tiếp.  **Nhiệm vụ 2: Phân biệt sắc thái nghĩa của từ và từ đồng nghĩa**  **Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*  *Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa trong các câu sau:*  *a) Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*  *b) Tháng tám trời thu xanh thắm*  *c) Một vùng cỏ mọc xanh rì*  *d) Nhớ từ sóng Hạ Long xanh biếc*  *e) Suối dài xanh mướt nương ngô*  **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, vận dụng kiến thức đã học thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, nêu một và hỗ trợ (nếu cần thiết)  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận.**  - Gv mời đại diện 3 nhóm trình bày về kết quả thảo luận của mình  *Dự kiến sản phẩm*  a) Xanh một màu xanh trên diện rộng  b) Xanh tươi đằm thắm.  c) Xanh đậm và đều màu của cây cỏ rậm rạp.  d) Xanh lam đậm và tươi ánh lên.  e) Xanh tươi mỡ màng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  - GV dẫn dắt sang nội dung mới. | **I. Tri thức Tiếng Việt**  **1. Hiểu biết chung về sắc thái nghĩa của từ**  - Sắc thái nghĩa là nét nghĩa bổ sung cho nghĩa cơ bản của từ ngữ. Các sắc thái nghĩa chủ yếu của từ ngữ gồm:  + Sắc thái miêu tả, ví dụ: các từ ghép như trắng tinh, trắng xóa đều chỉ mang màu trắng nhưng được phân biệt với nhau nhờ các yếu tố phụ (trắng tinh: rất trắng, thuần một màu, gây cảm giác rất sạch; trắng xóa; trắng đều khắp trên diện rộng)  +Sắc thái biểu cảm, ví dụ: các từ thuần Việt như cha, mẹ, vợ,…thường có sắc thái thân mật, còn các từ Hán Việt đồng nghĩa như thân phụ, thân mẫu, phu nhân,…thường có sắc thái trang trọng.  **2. Phân biệt sắc thái nghĩa của từ và từ đồng nghĩa**  Ví dụ: *Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa trong các câu sau:*  *a) Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*  *b) Tháng tám trời thu xanh thắm*  *c) Một vùng cỏ mọc xanh rì*  *d) Nhớ từ sóng Hạ Long xanh biếc*  *e) Suối dài xanh mướt nương ngô* |

**HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH: 15 phút**

**a. Mục tiêu:** sử dụng sắc thái nghĩa của từ phù hợp với ngữ cảnh câu văn

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1, 2. Chia lớp thành 2 nhóm.  + Nhóm 1: Bài tập 1  + Nhóm 2: Bài tập 2  ( rong nhóm hs thảo luận theo bàn)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - *Dự kiến câu trả lời*: Bài thơ sử dụng từ ngút ngát phù hợp trong ngữ cảnh này vì từ lột tả được màu sắc xanh trải dài, bất tận, vượt qua khỏi tầm mắt với mức độ cao nhất.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 3 (trang 47/SGK).  - GV hướng dẫn HS cách xác định nghĩa của các từ láy và tác dụng của chúng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động theo cặp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 4 (trang 47/SGK).  - GV hướng dẫn HS cách xác định sác thái nghĩa của từ rượi buồn.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Thực hành**  **Bài tập 1 (trang 46/SGK)**  - Từ đồng nghĩa với từ ngút ngát: ngút ngàn, bạt ngàn.  **Bài tập 2 (trang 47/SGK)**  - Các từ đồng nghĩa với từ đỏ: thắm, hồng, đỏ au.  - Sự khác nhau về sắc thái nghĩa:  + Thắm: chỉ màu đỏ đậm và tươi.  + Hồng: chỉ màu đỏ nhạt và tươi.  + Đỏ au: đỏ tươi, ửng đỏ một cách tươi nhuận.  - Những từ đó là những từ phù hợp nhất để miêu tả sự vật vì nó mang ý nghĩa, sắc thái liên quan đến sự vật đó.  **Bài tập 3 (trang 47/SGK)**  - Các từ láy trong khổ thơ:  + Xao xác: từ gợi tả tiếng như tiếng gà gáy,.. nối tiếp nhau làm xao động cảnh không gian vắng lặng.  + Não nùng: chỉ sự buồn đau tê tái và day dứt.  + Chập chờn: ở trạng thái khi ẩn khi hiện, khi tỏ khi mờ, khi rõ khi không.  - Tác dụng: giúp khơi gợi dòng hồi tưởng về mẹ của tác giả. Qua đó gợi lên kí ức về mẹ gần gũi, thân thuộc,.  **Bài tập 4 (trang 47/SGK)**  - Trình bày thành một đoạn văn  - Từ rượi buồn: mang ý nghĩa chỉ nỗi buồn, đầy ủ rũ với mức độ cao.  - Nếu thay từ “rượi buồn” thành các từ đồng nghĩa như “âu sầu”, “rầu rĩ” hay “buồn bã”, nó sẽ không lột tả rõ được tâm trạng, cảm xúc của tác giả khi nghĩ về người mẹ của mình. |

**.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 5 phút**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  \*NV1  - GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi: *Vua Tiếng Việt:*  **Câu 1:** Tìm từ đồng nghĩa cho từ in đậm trong câu sau: *“Học sinh phải có* ***nghĩa vụ*** *học tập.”*  A. trách nghiệm  B. nhiệm vụ  C. tinh thần  D. tác phong  **Câu 2:** [Dòng nào thể hiện đúng cách sử dụng từ đồng nghĩa?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dong-nao-the-hien-dung-cach-su-dung-tu-dong-nghia-d-can-nhac-de-chon-tu-dong-62139)  A. Chỉ có thể thay từ Hán Việt đồng nghĩa cho từ thuần Việt  B. Chỉ có thể thay từ thuần Việt đồng nghĩa cho từ Hán Việt  C. Có thể thay bất cứ từ đồng nghĩa nào cho nhau  D. Cân nhắc để chọn từ đồng nghĩa thể hiện đúng nghĩa và sắc thái biểu cảm  **Câu 3:** Nhóm các từ nào là từ đồng nghĩa chỉ hoạt động nhận thức của trí tuệ?  A. xét đoán, xét nghiệm, phán xét  B. đoán định, tiên đoán, độc đoán  C. thông minh, lanh lợi, giỏi giang  D. nghĩ ngợi, suy nghĩ, nghiền ngẫm  **Câu 4:** Điền các từ láy thích hợp vào chỗ trống:  *Mưa xuống..., giọt ngã, giọt bay, bụi nước tỏa trắng xóa. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ..., cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa... trên sân gạch. Mưa ... trên phiến nứa, đập…vào lòng lá chuối.*  A. ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập  B. sầm sập – ngai ngái – rào rào – đồm độp – bùng bùng  C. đồm độp – bùng bùng – ngai ngái – rào rào – sầm sập  D. rào rào – đồm độp – bùng bùng – sầm sập – ngai ngái  **Câu 5:** Từ nào có thể thay thế cho từ “**chết**” trong câu “Xe của tôi bị **chết** máy”?  A. Hỏng  B. Qua đời  C. Tiêu đời  D. Mất  **Câu 6:** Sắc thái nghĩa của từ “**trắng ngần**” trong câu “Hạt gạo **trắng ngần**” là gì?  A. Trách một cách nhợt nhạt  B. Trắng và mịn màng  C. Trắng, bóng, vẻ tinh khiết, sạch sẽ  D. Trắng đều khắp trên một diện rộng  **Câu 7:** Trong nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?  *“Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, non sông, nước non, non nước”*  A. Tổ tiên  B. Giang sơn  C. Non sông  D. Non nước  **Câu 8:** Từ nào dưới đây có thể thay thế từ ngữ được gạch chân trong câu văn sau:  “Mời bác **xơi** nước.”  A. thử  B. chén  C. uống  D. nếm  - HS thực hiện yêu cầu.  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III.Vận dụng**  Đáp án: 1.B 2. D  3. C 4. B 5. A 6.C 7.A 8.C |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  25/9/2023 | Dạy | Ngày | 16,19/10/2023 | 16,18,20/9/2023 |
| Tiết | 5,2,3 | 2,3,1 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2: THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

(Thời gian thực hiện: 3 tiết- 24-25-26)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Đặc điểm về hình thức (thể loại, vần nhịp, các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, các biện pháp tu từ,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm,…) của bài thơ sáu chữ,bảy chữ.

- Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ em đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…

***2. Về năng lực:***

- Biết viết một đoạn văn đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

***3. Về phẩm chất:***

- Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.

- Yêu quý, trân trọng những nhân vật, sự vật, sự việc cao đẹp, ý nghĩa trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 24**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG : 5 phút**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  **b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.  **c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS: *Ở chương trình học lớp 7, các em đã làm quen với cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ, năm chữ. Hãy nhắc lại kiến thức về những điểm cần lưu ý về hình thức và nội dung khi viết.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong chương trình Ngữ văn lớp 7, em đã được tìm hiểu và thực hành cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ, 5 chữ. Trong phần Viết của bài học này, em sẽ tiếp tục được rèn luyện kĩ năng này để ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ mà em yêu thích.* | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng: 40 phút**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ CỦA THÀY VÀ TRÒ** | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn (trang 50/SGK) và thực hiện trả lời các yêu cầu trong bài:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **(Phân tích đoạn văn mẫu)**  ***Đọc đoạn văn sau để nhận biết các yếu tố nội dung và hình thức được người viết quan tâm khi phát biểu cảm nghĩ về một bài thơ:***  “ Khi cha tôi còn sống, không biết cha tôi đã dạy truyền miệng cho tôi lúc nào mà tôi thuộc lòng, xúc động và nhớ mãi những câu thơ sau đây trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan:  *Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,*  *Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*  *Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*  *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà…*  Trong trí tưởng tượng, Bà Huyện Thanh Quan đã đưa tôi đến Đèo Ngang đúng vào buổi chiều tà. Chỉ có hai người trên đỉnh đèo mà ngắm cảnh “ Cỏ cây chen đá, lá chen hoa”. Ngoài sân gác thượng, trước chỗ cha tôi nằm, có mấy cây si, đinh lăng trồng trong chậu và ít được tưới tắm nên càng khẳng khiu, một núi non bộ cũng vì cảnh làm ăn của nhà tôi sa sút nên mốc rêu và nhiều khi tưởng chết khô hết cả mấy búi cỏ cây ghép đá. Nhưng với cảnh cây cỏ và núi non này, tôi đã tưởng tượng thêm sự heo hút của những câu thơ trên kia. Tuổi lên bảy, lên tám của tôi khi ấy lại còn được những rung động này nữa:  *Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc*  *Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.*  *Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,*  *Một mảnh tình riêng, ta với ta.*  Không ai bày cách cho tôi cảm xúc, nhưng tôi cứ nghe thấy những tiếng đanh đanh khắc khoải “cuốc cuốc” vang lên. Và hai tiếng non nước dào dạt như có sóng. Sau đó, cả cảnh vật đều lặng đi để dâng lên một cái gì bàng bạc và trong trắng như sương tuyết.”  (Theo Nguyên Hồng, *Một tuổi thơ văn,*  NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2006)   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Nhận xét về bài viết mẫu** | | Nhà văn Nguyên Hồng ấn tượng với những hình ảnh, chi tiết nào trong bài thơ Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan? |  | | Hãy chỉ ra các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc, sự lien tưởng và tưởng tượng mà bài thơ gợi ra cho người viết. |  | |   *+ Nhà văn Nguyên Hồng ấn tượng với những hình ảnh, chi tiết nào trong bài thơ Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan?*  *+ Hãy chỉ ra các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc, sự liên tưởng và tưởng tượng mà bài thơ gợi ra cho người viết.*  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ cần có những yêu cầu gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe câu hỏi và trả lời.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.Chuyển tiết 25 | | **1.Định hướng**  ***a. Phân tích ví dụ***  **- Nhà văn Nguyên Hồng ấn tượng với những hình ảnh, chi tiết:**  + Thuộc lòng, xúc động và nhớ mãi những câu thơ trong bài Qua Đèo Ngang.  + Đèo Ngang vào buổi chiều tà.  + Với cảnh cây cỏ và núi non thấy được sự heo hút của những câu thơ trên kia.  + Cứ nghe thấy những tiếng đanh đanh khắc khoải “cuốc cuốc” vang lên,…  **- Các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc, sự liên tưởng và tưởng tượng mà bài thơ gợi ra cho người viết:**  + …tôi thuộc lòng, xúc động và nhớ mãi những câu thơ….  + Trong trí tưởng tượng, Bà Huyện Thanh Quan đã đưa tôi đến Đèo Ngang đúng vào buổi chiều tà.  + Tuổi lên bảy, lên tám của tôi khi ấy lại còn được những rung động này nữa:…  + Không ai bày cách cho tôi cảm xúc, nhưng tôi cứ nghe thấy những tiếng đanh đanh khắc khoải “cuốc cuốc” vang lên,…  ***b. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ***  - Xác định được các yếu tố nội dung, nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ gây ấn tượng và gợi cảm xúc, suy nghĩ cho em.  - Nêu rõ các ý: Em có cảm xúc, suy nghĩ về điều gì trong bài thơ? Đó là cảm xúc, suy gì? Vì sao em lại có cảm xúc, suy nghĩ đó?  - Lựa chọn đưa vào đoạn văn một số dòng thơ mà em ấn tượng để làm rõ cảm nghĩ của bản thân. |
| **Nhiệm vụ 2:Thực hành: 85 PHÚT**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cách viết một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **2.1. Thực hành**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ “Nắng mới” của tác giả Lưu Trọng Lư.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ 4 bước trong SGK đã hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu từng bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý: GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo SGK.   |  |  | | --- | --- | | Em thích nhất dòng, khổ, đoạn thơ nào hay cả bài thơ? | ………………………… | | Dòng, khổ, đoạn thơ hay bài thơ đó có gì đặc sắc về nội dung hoặc nghệ thuật? | ………………………… | | Yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật ấy gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng, suy nghĩ gì? | ………………………… |     - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  ***\* Mở đoạn:*** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và ấn tượng chung về đoạn thơ hoặc bài thơ.  ***\* Thân đoạn:*** Nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ của em về yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc đã xác định ở mở đoạn. Ví dụ:  - Nêu ấn tượng về yếu tố nghệ thuật.  (Ví dụ: ngôn từ giản dị, mộc mạc, giàu sức gợi hình, gợi cảm cùng giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, tâm tình*.*)  - Nêu ấn tượng về yếu tố nội dung.  ( Ví dụ: thể hiện thành công nỗi nhớ và tình yêu tha thiết dành cho người mẹ, vẻ đẹp của mẹ, một người phụ nữ Việt Nam truyền thống dịu dàng, chu đáo và luôn yêu thương, chăm sóc gia đình.  - Nêu cảm nghĩ của em qua bài thơ trên.  ***\* Kết đoạn:*** Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc đã trình bày.  **Bước 3. Viết bài**  - Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Khi viết, cần sử dụng các từ ngữ, câu văn biểu cảm thể hiện được chính xác, sinh động cảm xúc, suy nghĩ của em.  - Đảm bảo yếu tố về hình thức của một đoạn văn.  **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết. Như:  + Lỗi về ý: thiếu ý *(sơ sài, chưa nêu được hết những điều cần viết)*; ý lộn xộn *(các ý không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí)*; lạc ý (*nêu các ý không liên quan đến nội dung bài yêu cầu)*; ý tản mạn *(nêu các ý không tập trung vào nội dung chính của bài viết)*;…  +Lỗi về diễn đạt *(dùng từ, đặt câu)*, chính tả…  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **2.2. Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần cách thức viết đoạn văn biểu cảm.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu từng bước:  Đoạn văn nào bộc lộ trực tiếp, đoạn văn nào bộc lộ gián tiếp cảm nghĩ về bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư?  Năm nào, cuối xuân, đầu hạ, nắng mới cũng trở về. Nhưng với tác giả, ánh “nắng mới” khi có mẹ, còn mẹ mới tươi tắn,náo nức, sướng vui làm sao! Động từ “ reo” đã nhân hóa ánh nắng mới, khiến nó mang tâm hồn trẻ thơ reo vui, ca hát,nhảy múa ngoài đồng nội.  Trong cuốn phim quay chậm của kí ức tác giả, hình ảnh người mẹ hiện lên cùng với ánh nắng mới. Tay mẹ đưa tấm áo đỏ lên trước giậu phơi để đón ánh nắng mới thơm tho. Nét cười đen nhánh thấp thoáng sau tà áo. Nụ cười của mẹ như cũng đang tỏa nắng vào không gian… Kí ức nắng mới chan chứa yêu thương sâu đậm về mẹ của Lưu Trọng Lư dường như cũng đánh thức mỗi kỉ niệm than thương của chúng ta về người mẹ của mình…    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. THỰC HÀNH**  **2.1. Thực hành**  ***Bài tập:*** Hãy viết đoạn văn bộc lộ cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư.  - Cần đảm bảo 4 bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý  + Viết bài văn hoàn chỉnh  + Kiểm tra lại và sửa chữa  **Bước 1. Chuẩn bị**  - Chuẩn bị:  + Xem lại nội dung đọc hiểu bài thơ Nắng mới của Lưu Trọng Lư.  + Xác định những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  Tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | Em thích nhất dòng, khổ, đoạn thơ nào hay cả bài thơ? | ………………………… | | Dòng, khổ, đoạn thơ hay bài thơ đó có gì đặc sắc về nội dung hoặc nghệ thuật? | ………………………… | | Yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật ấy gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng, suy nghĩ gì? | ………………………… |   **b) Lập dàn ý**  ***\* Mở đoạn:*** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và ấn tượng chung về đoạn thơ hoặc bài thơ.  ***\* Thân đoạn:*** Nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ của em về yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc đã xác định ở mở đoạn. Ví dụ:  ***\* Kết đoạn:*** Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc đã trình bày.  **Bước 3. Viết bài**  **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết.  **2.2. Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm.**  **a, Cách thức**  -Bộc lộ trực tiếp cảm nghĩ về bài thơ qua việc lựa chọn sử dụng các từ ngữ biểu cảm, câu văn cảm thán, câu hỏi tu từ,…  - Bộc lộ gián tiếp cảm nghĩ về bài thơ bằng cách tưởng tượng, hình dung ra bức tranh thiên nhiên, con người trong tác phẩm; liên tưởng các chi tiết, hình ảnh,.. trong bài thơ với những tác phẩm văn học khác hoặc với cuộc sống, kỉ niệm của bản thân.  **b, Bài tập**  - Đoạn văn “Năm nào, cuối xuân, đầu hạ, nắng mới cũng trở về,….” bộc lộ trực tiếp cảm nghĩ về bài thơ.  - Đoạn văn “Trong cuốn phim quay chậm của kí ức tác gủa, hình ảnh người mẹ hiện lên…” bộc lộ gián tiếp cảm nghĩ về bài thơ. | |
| **Nhiệm vụ 3:Trả bài**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  *b) Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  *c) Sản phẩm:* Bài của học sinh đã chữa  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu bài tham khảo lên màn chiếu và cho một HS đọc to bài tham khảo trước lớp. | **3. TRẢ BÀI**  ***HS có thể tham khảo bài viết sau:***  Trong vô số những tác phẩm viết về mẹ, về tình mẫu tử, không thể không nhắc đến bài thơ Nắng mới của nhà thơ Lưu Trọng Lư, trích từ tập “Tiếng thu”. Bài thơ là nỗi nhớ về mẹ và tình yêu mẹ tha thiết của một tác giả, người con chỉ còn có thể gặp mẹ ở trong mơ. Tác giả vẫn nhớ rõ ràng, khi mẹ còn sống, tác giả “lên mười”. Khi nắng mới về, mẹ trong tà áo đỏ quen thuộc sẽ mang quần áo của nhà thơ ra phơi lên giậu, để cho con mặc chiếc áo thơm mùi nắng sạch sẽ, dễ chịu. Trong toàn bộ bài thơ, không có bất kì một câu nào nhận xét cụ thể mẹ của nhà thơ Lưu Trọng Vũ, nhưng chắc chắn mẹ là một người phụ nữ rất đẹp và hiền dịu. Vì mẹ có “nét cười đen nhánh”, đây là kiểu cười nhẹ nhàng, dịu dàng và chỉ thoáng qua. Có lẽ đó là điều nhà thơ nhớ nhất về mẹ của mình. Bài thơ Nắng mới của tác giả Lưu Trọng Lư chỉ sử dụng những từ ngữ đơn giản nhưng lại đậm chất gợi hình, gợi cảm đã thể hiện thành công nỗi nhớ và tình yêu tha thiết dành cho người mẹ quá cố của tác giả. Qua đó, chúng ta có thể thấy được vẻ đẹp của mẹ, một người phụ nữ Việt Nam truyền thống dịu dàng, chu đáo và luôn yêu thương, chăm sóc gia đình. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG: 5 PHÚT**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ***Giáo viên giao bài tập cho HS.***  Bài tập: Hãy viết đoạn văn bộc lộ cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ “Nếu mai em về Chiêm Hóa” của Mai Liễu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ  - Chú ý những yếu tố nội dung, nghệ thuật…, tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. |  | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  25/9/2023 | Dạy | Ngày | 23/10/2023 | 23/10/2023 |
| Tiết | 4 | 1 |
| Lớp | 8A | 8B |

**BÀI 2- THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ**

***NÓI VÀ NGHE:***

**THẢO LUẬN Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

*( Thời gian thực hiện: 1 tiết- tiết 27*)

**I/Mục tiêu**:

**1/Kiến thức**

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề.

- HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác

**2/Về năng lực**

\* Năng lực chung: Năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng: Năng lực sử dụng ngôn ngữ TV

**3.Phẩm chất**

* Tự tin thể hiện bản thân.
* Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II/Thiết bị và học liệu**

**1/Giáo viên:**  máy tính, máy chiếu,…

**2/Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III/Tiến trình dạy học**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a/Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b/Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.

**c/Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d/Tổ chức** thực hiện hoạt động:

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

* GV đặt câu hỏi:

+ Em có thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng các bạn để tìm ra một giải pháp thống nhất về một vấn đề nào đó hay không?

+ Sau khi trao đổi, thảo luận và cùng đi đến giải pháp thống nhất thì tâm trạng của em như thế nào?

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*: HS suy nghĩ trả lời

*Bước 3:* Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung bài học

Có nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trước vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình, sau đó cùng nhau trao đổi để tìm ra phương hướng giải pháp thống nhất. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách để thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói – nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống.**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói – nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề.

**c. Sản phẩm**: Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

1. **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là thảo luận, trao đổi ý kiến?*  *+ Theo em, trong bài nói thảo luận, trao đổi về một vấn đề, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói thảo luận, trao đổi về một vấn đề cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Tìm hiểu chung về bài nói thảo luận ý kiến về một vấn đề**  **1. Định nghĩa**:  - Thảo luận về một vấn đề trong đời sống là đưa ra ý kiến của cá nhân về vấn đề đó và trao đổi, bàn bạc, lắng nghe ý kiến của mọi người cùng tham gia để có hiểu biết đầy đủ, toàn diện hơn và lựa chọn được cách thức giải quyết vấn đề phù hợp. Vấn đề trong đời sống có thể nêu lên từ thực tế cuộc sống nhưng cũng có thể rút ra từ các tác phẩm văn học.  **2. Yêu cầu chung:** Để trao đổi, thảo luận về một vấn đề, các em cần chú ý:  - Quan tâm , theo dõi các sự việc, hiện tượng…trong cuộc sống xung quanh hoặc suy nghĩ từ các văn bản đọc hiểu để phát hiện vấn đề có ý nghĩa.  - Lựa chọn vấn đề cần trao đổi. Tìm hiểu các thông tin về vấn đề và suy nghĩ, xác định ý kiến của em về vấn đề đó.  - Trao đổi, thảo luận trong nhóm về vấn đề đã lựa chọn.  - Khi trao đổi, cần nêu rõ cách hiểu hoặc quan điểm của bản thân về vấn đề, đồng thời tôn trọng các ý kiến của người khác. |

**Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe**

***Bài tập: Chọn một trong các vấn đề sau đây (hoặc tự nêu vấn đề) để thảo luận trong nhóm, lớp. Khi chọn, cần suy nghĩ về mối liên hệ giữa vấn đề ấy với các văn bản ở phần đọc hiểu.***

(1) Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta?

(2) Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào?

(3) Trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử với những số phận thiếu may mắn trong cuộc sống.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu: GQVĐ:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  Vấn đề thảo luận, trao đổi (*Vấn đề 2)*  Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào? | | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  ?**Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của mình?**  Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:  - Em hiểu thế nào là quê hương?  - Tình cảm với quê hương mang lại cho mọi người những điều gì?  - Chúng ta nên bày tỏ, thể hiện tình cảm với quê hương như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.  - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | | **I. Trước khi nói**  **1. Chuẩn bị nội dung nói**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.  + Vấn đề cần thảo luận, trao đổi:  Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào?  *+ Người nghe: các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.*  *+ Không gian: lớp học*  *+ Thời gian: trao đổi, thảo luận trong vòng 5p.*  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trao đổi.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần).  **2. Tìm ý, lập dàn ý**  **2.1. Tìm ý:**  **2.2.Lập dàn ý:**   |  |  | | --- | --- | | Mở đầu | - Nêu vấn đề và ý kiến chung của em về vấn đề thảo luận: Vai trò của tình cảm quê hương đối với mỗi người.  Ví dụ:  - Quê hương là những gì gần gũi, thân thuộc nhất với con người, là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.Tình yêu quê hương là một nguồn tình cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta.  - Tình yêu quê hương là yêu thương, gắn bó với những gì bình dị, nhỏ bé mà thiêng liêng. Tình yêu quê hương bắt đầu từ tình yêu gia đình, làng xóm, phát triển trở thành tình yêu tổ quốc. | | Nội dung chính | - Tình cảm với quê hương đem đến cho con người nhiều điều. Đó là tình cảm đẹp đẽ, thiêng liêng trong đời sống tình cảm của mỗi con người.  - Quê hương có vai trò vô cùng to lớn trong cuộc đời mỗi con người. Quê hương là cái nôi nuôi dưỡng ta về cả thể xác và tâm hồn.  + Đó là nơi có cội nguồn tổ tiên, mồ mả ông bà, là nơi chôn rau cắt rốn của ta từ thuở lọt lòng  + Quê hương là nơi có ngôi nhà ta ở, có tình yêu ấm áp của cha mẹ, anh chị em ruột thịt dành cho ta, là nơi in bóng mẹ cha tảo tần, mưa nắng nuôi ta khôn lớn.  + Quê hương là nơi có bạn bè thân thiết với biết bao kỉ niệm ấu thơ, là nơi ta bước những bước chân đầu tiên trên con đường dài rộng.  + Quê hương với những truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời, bồi đắp cho ta những tình cảm cao quý như tình làng, nghĩa xóm, lối sống ân nghĩa thủy chung, ý chí, nghị lực, niềm tin.  + Quê hương là điểm tựa vững vàng cho mỗi con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là cái đích mỗi con người hướng về. Nếu sống thiếu quê hương, không gắn bó với quê hương, tâm hồn con người sẽ trở nên cằn cỗi. - Chúng ta cần thể hiện tình cảm, trách nhiệm với quê hương bằng những suy nghĩ, việc làm phù hợp, ý nghĩa.  - Chúng ta phải ý thức rõ vai trò của quê hương đối với mỗi con người, ra sức bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương nên tầm cao mới. Đó chính là cách thiết thực nhất để thể hiện tình yêu quê hương của mình.  - Liên hệ: Là học sinh, chúng ta cố gắng nỗ lực, phấn đấu để góp phần xây dựng quê hương trong tương lai. | | Kết thúc | - Khẳng định lại ý kiến và thổng điệp chung:Tình yêu quê hương là một nguồn tình cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta. Nó luôn là tình cảm thiêng liêng trong mỗi con người. |   **3. Tự luyện tập và trình bày**  + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)  + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.  **4.Kiểm tra, chỉnh sửa.** | |
| **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**  **a. Mục tiêu: GQVĐ:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện.** | | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Lưu ý:   * GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2) | **II. Thực hành nói và nghe**  Hoạt động nói và nghe cần đảm bảo được các yêu cầu sau:   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | ***- Nội dung trình bày:***  + Vấn đề trình bày được nêu rõ ràng, cụ thể.  + Nội dung phong phú, có trọng tâm, được trình bày lô gích; lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được vấn đề.  + Nội dung giài đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thoả đáng.  ***- Hình thức trình bày:***  + Bài trình bày có bố cục rõ ràng.  + Các nội dung minh hoạ có chất lượng.  + Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp.  + Có sự sáng tạo, tạo được điểm nhấn cho nội dung trình bày.  ***-Tác phong, thái độ trình bày:***  + Phong thái tự tin, tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ cơ thể sinh động, phù hợp.  + Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, hoặc không có những từ ngữ chêm xen (à, ờ, thì, mà, là,...).  + Tốc độ nói vừa phải, có nhấn giọng ở những nội dung quan trọng.  + Bảo đảm yêu cầu về thời gian trình bày. | - Lắng nghe, xác  định và ghi lại các thống tin chínhcủa bài trình bày những nội dung cần hỏi lại.  -Thể hiện thái độ  chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt,ánh mắt để khíchlệ người nói.  - Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu  cần ); có thể trao đổi thêm quan điểm cá nhân vé nội dung của bài trình bày.  - Điều em học được từ bài trình bày của bạn là gì? | | | |
| **THẢO LUẬN, TRAO ĐỔI LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** GQVĐ  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  **b. Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .  **d. Tổ chức thực hiện.** | | | |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS:  Đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá HĐ nói gắn với các tiêu chí.   * **GV đặt thêm câu hỏi**:   + Với người nghe*:*  *Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  + Với người nói:  *Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  **\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | | | **III. Đánh giá, thảo luận**  \* **Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM............................** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1.Giới thiệu được vấn đề cần trao, đổi thảo luận. | Chưa có vấn đề để nói | Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa gắn với yêu cầu của bài. | Giới thiệu ngắn gọn được vấn đề cần trao đổi. |
| 2. Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình | Nôi dung sơ sài, chưa nêu và phân tích được ý kiến để người nghe hiểu được nội dung vấn đề | Nêu và phân tích được vấn đề để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn. | Nội dung hấp dẫn, thu hút được người nghe. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.  **b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân, làm bài tập của GV giao.  **c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS:  Thực hiện phần tìm ý và lập dàn ý:  Vấn đề thảo luận, trao đổi (*Vấn đề 1)*  Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm ý lập dàn ý  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước.  - Chuyển dẫn sang mục khác. |  |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Củng cố và mở rộng kiến thức, nội dung của bài học cho HS,  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập)  - Bài tập: Hoàn thành phần nói bài thảo luận:  Vấn đề thảo luận, trao đổi (*Vấn đề 1)*  Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS;  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. | |